

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 564 /UBND-KTTC

Thái Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2020

V/v báo cáo tình hình vay trả nợ chính quyền địa phương và tình hình vay lại vốn vay nước ngoài niên độ ngân sách năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương; Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình báo cáo tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương và tình hình vay lại vốn vay nước ngoài niên độ ngân sách năm 2019 như sau:

1. Tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương tỉnh Thái Bình niên độ ngân sách năm 2019

Số dư nợ đầu kỳ là 687.056 triệu đồng; số vay trong kỳ là 500.000 triệu đồng; số đã trả nợ trong kỳ là 677.639 triệu đồng (Trong đó trả nợ gốc là 663.278 triệu đồng; trả lãi, phí là 14.361 triệu đồng); số dư nợ cuối kỳ là 523.778 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01)

2. Tình hình vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ niên độ ngân sách năm 2019

Năm 2019, tỉnh Thái Bình có 02 dự án sử dụng vốn vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính Phủ đã kết thúc giải ngân, rút vốn và đang trong quá trình trả nợ là dự án Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng Bằng sông Hồng, dự án lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung); nguồn vốn cho vay lại từ ngân hàng thế giới (WB); các dự án vay lại khác hiện nay chưa có số dư nợ.

Số dư nợ đầu kỳ là 406.785 triệu đồng; số đã trả nợ trong kỳ là 25.449 triệu đồng (Trả gốc là 22.778 triệu đồng; trả lãi là 2.137 triệu đồng; trả phí là 534 triệu đồng); số dư nợ cuối kỳ là 384.007 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02, 03, 04)

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại-BTC;
- Vụ Ngân sách nhà nước- BTC;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng



THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 564 /UBND-KTTC ngày 14 /02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01/01/2019)	Vay trong năm	Trả nợ trong kỳ (niên độ ngân sách năm 2019)			Dư nợ cuối kỳ (ngày 31/01/2020)
				Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=(1+2-3)
	Tổng cộng	687.056	500.000	663.278	14.361	677.639	523.778
I	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước		500.000	500.000	11.690	511.690	0
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	280.271	0	140.500	0	140.500	139.771
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (*)	280.271	0	140.500		140.500	139.771
2	Vay các tổ chức tín dụng						
IV	Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ (**)	406.785	0	22.778	2.671	25.449	384.007
-	Dự án: nước sạch và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	146.913		14.889		14.889	132.024
-	Dự án: Lưới điện hạ áp nông thôn RE2 và RE2 bổ sung	259.872		7.889	2.671	10.560	251.983
-	Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG)						
V	Vay từ tổ chức khác						

- Ghi chú: (*) Tổng số trả nợ gốc trong niên độ ngân sách 2019 là 140.500 triệu đồng; Cụ thể: Giai đoạn từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 là 115.271 triệu đồng, trong thời gian chính lý thu chi từ 01/01/2020 đến 31/01/2020 là 25.229 triệu đồng

(**) Do quá trình ghi thu ghi chi nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ về cho địa phương vay lại được thực hiện đến hết 31/3/2020 nên địa phương tạm báo cáo theo số liệu của KBNN tỉnh dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG) đến ngày 31/01/2020 là chưa phát sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ WALẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

Kỳ báo cáo: Niên độ ngân sách năm 2019
 (Kèm theo công văn số 14/UBND-KTTC ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)



Đơn vị: VND

STT	Tên Dự án/Chương trình	Nguồn vốn cho vay lại	Dự nợ đầu kỳ quy VND	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ					Dự nợ cuối kỳ quy VND	Nợ quá hạn				
					Gốc	Lãi	Phí theo HĐ vay	Phí QLC VL	Cộng		Gốc	Lãi	Phí theo HĐ	Phí QLC VL	Cộng
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19
1	Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	WB	146.913.953.716		14.889.522.178				14.889.522.178	132.024.431.538					
2	Lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung)	WB	259.872.675.413		7.889.441.933	2.136.602.235	534.150.559		10.560.194.727	251.983.233.480					
	Tổng quy VND		406.786.629.129	0	22.778.964.111	2.136.602.235	534.150.559	0	25.449.716.905	384.007.665.018	-	-	-	-	-

*Ghi chú: 2 dự án trên là dự án tỉnh Thái Bình vay lại Bộ Tài chính (qua ngân hàng phát triển) với đồng tiền cho vay là VND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ CỦA TỈNH THÁI BÌNH THEO CHỦ NỢ

Kỳ báo cáo: Niên độ ngân sách năm 2019

(Kèm theo Công văn số 054/UBND-KTTC ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: Nguyên tệ

ST T	TÊN CHỦ NỢ	Dư nợ ngày 01/01/2019 quy VND	Dư nợ ngày 31/12/2019 quy VND	Dư nợ quá hạn ngày 31/12//2019 quy VND
1	2	4	6	8
I	Ngân hàng thế giới (Vay qua Ngân hàng phát triển)	406.786.629.129	384.007.665.018	
1	Dự án Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	146.913.953.716	132.024.431.538	
2	Dự án Lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung)	259.872.675.413	251.983.233.480	
	Hạn mức nợ theo quy định (VNĐ)			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH



Phu lục 04

Mẫu 1.03 Kèm theo thông tư 80/2018/TT-BTC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH DỰ ÁN CHO VAY LẠI QUA VDB

Về báo cáo: Niên độ ngân sách năm 2019

(Kèm theo Công văn số: 564 /UBND-KTTC ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

- Tên dự án: Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng
- Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới WB
- Số vốn cho vay lại theo HĐTD/Hiệp định vay phụ: 207.711.851.200 VND
 - Hiệp định 4115-VN: 67.864.796.200 VND
 - Hiệp định 4710-VN: 139.847.055.000 VND
- Thời hạn cho vay lại:
 - Hiệp định 4115-VN: 20 năm trong đó ân hạn 6 năm (tính từ ngày 29/9/2006)
 - Hiệp định 4710-VN: 20 năm trong đó ân hạn 6 năm (tính từ ngày 05/04/2011)
- Đồng tiền cho vay lại: Đồng Việt Nam
- Lãi suất cho vay lại: 0%/năm
- Phí quản lý cho vay lại (địa phương không phải trả phí cho vay lại):
 - +Hiệp định 4115-VN: Phí quản lý cho vay lại là 0,2% trên số dư nợ vay
 - +Hiệp định 4710-VN: Phí quản lý cho vay lại là 0,15% trên số dư nợ vay
- Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2012 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2030
- Tình trạng rút vốn: Đã kết thúc rút vốn

Đơn vị: Đồng

Dư nợ đến 01/01/2019	Tổng rút vốn năm 2019	Tổng trả nợ gốc đến 31/12/2019	Dư nợ đến 31/12/2019
146.913.953.716	0	14.889.522.178	132.024.431.538

- Tên dự án: Lưới điện hạ áp nông thôn 2
- Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới WB
- Số vốn cho vay lại theo HĐTD/Hiệp định vay phụ: 18.537.000 USD trong đó:
 - Dự án Re2 gốc: 8.840.000 USD : - Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2013 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2027
 - Dự án Re2 bổ sung: 9.697.000 USD: - Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2017 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2031
- Thời hạn cho vay lại: 20 năm trong đó 05 năm ân hạn tính từ khoản giải ngân đầu tiên.
- Đồng tiền cho vay lại: VNĐ
- Lãi suất cho vay lại: 0.8%/năm
- Phí cho vay lại: 0.2 %/năm
- Tình trạng rút vốn: Đã kết thúc rút vốn

Đơn vị: Đồng

Dư nợ đến 01/01/2019	Tổng rút vốn năm 2019	Tổng trả nợ gốc đến 31/12/2019	Dư nợ đến 31/12/2019
259.872.675.413	0	7.889.441.933	251.983.233.480

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH